

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 168/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 151/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Nh, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1978.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Nh, huyện B, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại CHLB Đức.

**** Người được chị Nguyễn Thị L ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án:*** Anh **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Nh, huyện B, tỉnh Hải Dương (theo giấy ủy quyền ngày 10/4/2023).

(Anh Vũ Văn Đ, chị Nguyễn Thị L đều vắng mặt và có đơn, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của anh Vũ Văn Đ, chị Nguyễn Thị L và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/7/2017. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại địa phương một thời gian ngắn thì chị Lợi sang lao động tại CHLB Đức. Thời gian đầu sang nước ngoài, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, chia sẻ với nhau về cuộc sống, công việc. Nhưng thời gian gần đây anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự tin tưởng nhau, mỗi lần gọi điện nói chuyện anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp để cải thiện quan hệ hôn nhân, gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng đều không có kết quả. Nay anh Vũ Văn Đ, chị Nguyễn Thị L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: Anh Vũ Văn Đ, chị Nguyễn Thị L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp anh Vũ Văn Đ, chị Nguyễn Thị L vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L; Về lệ phí: Anh Đức tự nguyện của chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị L có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn Đ, xã Nh, huyện B, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại CHLB Đức. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị L không về Việt Nam để tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền. Các tài liệu này có xác nhận của Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại CHLB Đức nên có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Mặt khác anh Vũ Văn Đ, chị Nguyễn Thị L đều có đơn đề nghị, quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng

mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 27/7/2017, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau. Bản thân anh chị đã tìm mọi biện pháp khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Thực tế anh chị đã sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đức và chị Lợi đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Vũ Văn Đ và chị Nguyễn Thị L không có con chung, không có tài sản chung, không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn Đ chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Vũ Văn Đ** và chị **Nguyễn Thị L**.

2. Về lệ phí: Anh Vũ Văn Đ tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004874 ngày 28/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;

- Cục THADS tỉnh Hải Dương;

- Các đương sự;

- UBND huyện B, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);

- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân

